

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 60 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2022 của tỉnh Quảng Ngãi

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 08/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh, ngay từ đầu năm 2022, UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Số 18/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; số 30/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2022; số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh; số 49/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 về Chương trình công tác của UBND tỉnh Quý I/2022; ban hành các Chỉ thị: Số 01/CT-UBND ngày 01/01/2022 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2022; số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

2. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh theo đúng phương châm hành động của Chính phủ và của tỉnh trong năm 2022; triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác hiệu quả các dư địa, thúc đẩy tích cực tăng thu ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được giao từ đầu năm gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; chủ động rà soát, tháo gỡ các vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư

kinh doanh; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững.

## **II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH QUÝ I NĂM 2022**

### **1. Lĩnh vực kinh tế**

#### **a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng**

##### **- Chỉ số sản xuất công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2022 tăng 6,8% so với cùng kỳ<sup>1</sup>. Trong đó, công nghiệp khai khoáng giảm 36,2%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,0%; sản xuất, phân phối điện tăng 0,6%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 15,1% so với cùng kỳ.

##### **- Đầu tư và xây dựng**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là 6.462,761 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.995 tỷ đồng<sup>2</sup>, vốn ngân sách trung ương 1.467,761 tỷ đồng. Đến nay, Tỉnh đã phân khai chi tiết kế hoạch vốn cho các đơn vị triển khai thực hiện là 6.047,5 tỷ đồng, gồm: Ngân sách địa phương 4.579,7 tỷ đồng, ngân sách trung ương 1.467,7 tỷ đồng. Còn lại 415,3 tỷ đồng sẽ tiếp tục giao chi tiết cho các dự án đủ điều kiện giao vốn theo quy định.

Với quyết tâm hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2022, ngay từ đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/02/2022 yêu cầu các cơ quan, đơn vị tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu, sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện; yêu cầu các chủ đầu tư triển khai thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đã cam kết. Đồng thời, lưu ý đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Trong 3 tháng đầu năm 2022, các chủ đầu tư tập trung thực hiện thi công các dự án chuyển tiếp và hoàn chỉnh các thủ tục lựa chọn nhà thầu để triển khai các dự án khởi công mới năm 2022. Kết quả đến ngày 31/3/2022, giải ngân vốn đầu tư công đạt 637,7 tỷ đồng, bằng 10,5% kế hoạch vốn đã phân khai; trong đó vốn ngân sách địa phương đạt 538,9 tỷ đồng, bằng 11,8%, vốn ngân sách trung ương đạt 98,7 tỷ đồng, bằng 6,7%.

#### **b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

##### **- Nông nghiệp**

*Về trồng trọt:* Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong quý I là

<sup>1</sup> Sản xuất công nghiệp Quý I tăng do sản lượng một số mặt hàng tăng khá như: bánh kẹo tăng 9,4%; nước khoáng tăng 17,2%; điện sản xuất tăng 24,4%; giày da các loại tăng 36,4%; cuộn cát tăng 23,4%...

<sup>2</sup> Bao gồm: XDCB tập trung là 1.600 tỷ đồng, thu SDĐ là 3.100 tỷ đồng, thu từ sáp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 200 tỷ đồng và thu từ XSKT là 95 tỷ đồng.

gioe sạ, chăm sóc lúa Đông - Xuân; trồng, chăm sóc, thu hoạch rau, đậu phục vụ nhu cầu tiêu dùng, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

Diện tích gieo sạ lúa vụ Đông - Xuân ước đạt 38.233 ha, tăng 0,5% so với cùng kỳ. Các loại cây trồng khác như: Ngô gieo trồng ước đạt 4.410 ha, giảm 4,0%; rau các loại đạt 5.595 ha, tăng 3,4%; đậu các loại ước đạt 1.449 ha, giảm 3,3%...

*Về chăn nuôi:* Ước tính đến cuối tháng 3, đàn trâu có 68.561 con, giảm 1,5% so với cùng kỳ; đàn bò có 280.320 con, giảm 0,1%; đàn lợn có 373.881 con, tăng 2,3%; đàn gia cầm có 5.660 ngàn con, tăng 0,4%. Tại một số địa phương xảy ra dịch bệnh tả lợn Châu Phi và bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò<sup>3</sup>; các bệnh thông thường xảy ra ở vật nuôi và nhỏ lẻ tại các địa phương đã được bao vây dập tắt, không để lây lan diện rộng.

- Lâm nghiệp: Thời tiết thuận lợi nên người dân đẩy nhanh tiến độ trồng rừng. Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 5.962 ha, giảm 1,0% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích 3 tháng đầu năm 2022 giảm so với cùng kỳ một phần do trong 3 tháng đầu của năm 2021, tập trung trồng diện tích rừng bị ngã đổ trong cơn bão số 9 năm 2020.

Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, đã phát hiện 51 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, thu giữ 32 m<sup>3</sup> gỗ tròn, 14 m<sup>3</sup> gỗ xẻ các loại, thu nộp ngân sách 517,7 triệu đồng.

- Sản lượng thủy sản ước đạt 65.639 tấn, giảm 0,3% so với cùng kỳ<sup>4</sup>; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 64.138 tấn, giảm 0,4%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.501 tấn, tăng 2,4%.

### c) Thương mại và dịch vụ

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2022* ước đạt 15.099 tỷ đồng<sup>5</sup>, tăng 4,2% so với cùng kỳ, đạt 27,5% kế hoạch.

*Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tháng 3/2022 tăng 0,27% so với tháng 02, tăng 3,15% so với tháng 3/2021 và tăng 1,3% so với tháng 12/2021. Bình quân 3 tháng đầu năm 2022 tăng 2,35% so với cùng kỳ.

*Kim ngạch xuất khẩu* ước đạt 533 triệu USD<sup>6</sup>, tăng 27,2% so với cùng kỳ, đạt 28,7% kế hoạch năm. Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng khá so với cùng kỳ: Thủy sản tăng 20,2%; may mặc tăng 72,4%; dầu FO tăng 27,4%; giày, túi xách da các loại 60,6%... Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm: Tinh bột mỳ

<sup>3</sup> Bệnh tả lợn Châu Phi xảy ra ở 05 huyện, thành phố, tiêu hủy 253 con với tổng khối lượng là 12,5 tấn. Bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò xảy ra ở 06 huyện, chết 99 con với tổng khối lượng 9,2 tấn.

<sup>4</sup> Do giá xăng dầu liên tục tăng cao, làm chi phí tăng, hiệu quả kinh tế giảm, thậm chí thua lỗ; bên cạnh đó, nhiều cơ sở kinh doanh xăng dầu yêu cầu chủ phương tiện thanh toán tiền mặt ngay sau khi nhận xăng dầu, không cho nợ như trước nên nhiều tài xế đã tạm dừng ra khỏi, mặc dù ngay sau đó có nhiều cố gắng duy trì đánh bắt (để giữ lao động).

<sup>5</sup> Trong đó: tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 12.451 tỷ đồng, tăng 9%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.736 tỷ đồng, giảm 18%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 0,262 tỷ đồng, giảm 83,9%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 912 tỷ đồng, giảm 3,9%.

<sup>6</sup> Trong đó: kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước ước đạt 299 triệu USD, tăng 15,3%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 233 triệu USD, tăng 46,6%.

giảm 9,6%; hàng thực phẩm chế biến giảm 8,1%...

*Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 852 triệu USD, tăng 52,1% so với cùng kỳ, đạt 31,2% kế hoạch năm.

*Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)*: Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 883 tỷ đồng, giảm 12,7% so với cùng kỳ năm trước<sup>7</sup>.

*Tín dụng ngân hàng*: Trong quý I/2022, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 69.180 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cuối năm 2021; tổng dư nợ ước đạt 59.200 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cuối năm 2021. Nợ xấu 1.010 tỷ đồng, chiếm 1,7% tổng dư nợ. Các Chi nhánh tổ chức tín dụng chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu, nhất là nợ xấu phát sinh cho vay khai thác thủy sản; đồng thời thực hiện mục tiêu tăng trưởng tín dụng lành mạnh, hạn chế nợ xấu phát sinh thêm.

#### d) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước quý I/2022 ước đạt 8.638 tỷ đồng, tăng 56,5% so với cùng kỳ và bằng 35,6% dự toán năm, trong đó: Thu nội địa ước đạt 5.494 tỷ đồng<sup>8</sup>, tăng 54,1%, bằng 32,9% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 3.143 tỷ đồng, tăng 61,2%, bằng 41,9% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 2.704 tỷ đồng, tăng 25,1% so với cùng kỳ và bằng 15,5% dự toán năm.

#### e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

*Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)*: Từ đầu năm đến nay không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

*Tình hình đầu tư trong nước*: Trong quý có 06 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 165,7 tỷ đồng.

*Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tính đến ngày 20/3/2022 là 167 doanh nghiệp<sup>9</sup>, tăng 13,6% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 945,2 tỷ đồng, giảm 9,9%; có 246 doanh nghiệp<sup>10</sup> đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 32,9%; có 40 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, giảm 59,1%; 172 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 9,5%.

#### g) Phát triển đô thị

Tập trung tối đa nguồn lực để đảm bảo hoàn thành thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam

<sup>7</sup> Trong đó: vận tải hành khách ước đạt 152 tỷ đồng, giảm 46%; vận tải hàng hóa ước đạt 550 tỷ đồng, tăng 1,4%; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 180 tỷ đồng, giảm 2,9%.

<sup>8</sup> Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 3.641 tỷ đồng, tăng 92,8% so với cùng kỳ. Thu từ tiền sử dụng đất đạt 214 tỷ đồng, bằng 6,9% dự toán năm và bằng 157,6% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>9</sup> Trong đó: 16 Công ty cổ phần, 37 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 113 Công ty TNHH MTV; chưa tính 98 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

<sup>10</sup> Trong đó: 15 Công ty cổ phần, 90 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 119 Công ty TNHH MTV, 22 Doanh nghiệp tư nhân; chưa tính 39 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

phía Đông giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng tiến độ đề ra theo Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ. Công bố Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ (mở rộng) đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án có vốn đầu tư ngoài ngân sách theo quy định.

#### **h) Tài nguyên môi trường**

Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và quản lý chất thải đối với các trường hợp mắc Covid-19 quản lý tại nhà. Vận hành hiệu quả hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục nhằm theo dõi, giám sát chất lượng nguồn thải (nước thải, khí thải) từ các doanh nghiệp. Ban hành Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về Quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố.

Tiếp nhận giải quyết 140 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra, thẩm định chất lượng các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ với 82 hồ sơ, đã xử lý 78 hồ sơ.

#### **i) Chương trình xây dựng nông thôn mới**

Hoàn chỉnh hồ sơ xét công nhận 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 là Bình Chánh, Bình Hải, Phổ Nhơn, Phổ Khánh. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giới thiệu, kết nối thị trường sản phẩm OCOP và nông sản của địa phương. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

Triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu; huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

### **2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

#### **a) Giáo dục và Đào tạo**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2021 - 2022. Phê duyệt phương án mua sắm thiết bị máy tính bảng cấp cho học sinh trên địa bàn tỉnh thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”. Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025; công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 cho các huyện, thị xã, thành phố. Triển khai công tác dạy học trực tiếp tại các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh, chỉ đạo các địa phương hỗ trợ nhà trường, gia đình học sinh để có phương án dạy và học phù hợp đối với từng địa bàn, từng đối tượng cụ thể; hướng dẫn các cơ sở giáo dục về phương án,

kịch bản phù hợp xử lý tình huống xảy ra dịch trong quá trình tổ chức dạy học trực tiếp tại trường học. Tổ chức cuộc thi Khoa học Kỹ thuật dành cho các học sinh Trung học năm học 2021 - 2022 với 82 sản phẩm tham gia.

### **b) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Đảm bảo công tác y tế trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Do ảnh hưởng của dịch, nên tình hình thu dung bệnh nhân của các cơ sở điều trị trong tỉnh đều giảm mạnh.

Triển khai thực hiện đề án Hồ sơ sức khỏe điện tử. Đã triển khai hệ thống Hội chẩn từ xa, kết nối giữa các bệnh viện tuyến tỉnh với các bệnh viện truyền thống. Thành lập và đưa vào hoạt động Bệnh viện Nội tiết với quy mô ban đầu 35 giường nội trú. Tiếp tục duy trì 02 cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19.

Triển khai điều trị người mắc Covid-19 không có triệu chứng tại nhà. Tiếp tục triển khai phân vùng dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 218/QĐ-BYT của Bộ Y tế; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 Quy định tạm thời một số biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19". Chỉ đạo quyết liệt thần tốc hơn nữa trong thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”. Tăng cường công tác truyền thông cho người dân về lợi ích tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại vắc xin phòng Covid-19, đảm bảo tất cả người dân đều được tiêm chủng đầy đủ.

Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 tính đến ngày 31/3/2022: Người trên 18 tuổi tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin đạt 99,79%; người trên 18 tuổi tiêm mũi 2 đạt 99,53%; người trên 18 tuổi tiêm nhắc lại đạt 87,11%; trẻ từ 12 - 17 tuổi đã tiêm mũi 1 đạt 99,6%; trẻ từ 12 - 17 tuổi tiêm chủng mũi 2 đạt 98,2%.

### **c) Lao động, Thương binh và Xã hội**

Công tác lao động, việc làm và thực hiện các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo Tết cho các đối tượng người có công với Cách mạng, người già neo đơn, người nghèo, hỗ trợ gạo đỗ lửa cho người dân trong dịp Tết. Kịp thời tiếp nhận và phân bổ gạo cứu đói cho các đối tượng bảo trợ xã hội bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và đào tạo nghề thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện năm 2022. Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2022 và 03 phiên giao dịch việc

làm<sup>11</sup>; tiếp nhận hồ sơ, xem xét giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 1.140 người; tiếp nhận và xử lý 150 hồ sơ giấy phép lao động nước ngoài.

#### **d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*Các hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch mừng Đảng - mừng Xuân. Tiến hành vệ sinh môi trường, chỉnh trang, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp tại các bảo tàng, di tích; tổ chức trưng bày chuyên đề “Di sản từ những con tàu cổ” phục vụ khách tham quan nhân dịp Tết Nguyên đán; thực hiện 6 chương trình Văn hóa Quảng Ngãi phát trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh. Tổ chức trưng bày báo xuân, tạp chí, sách mừng Đảng, mừng Xuân, triển lãm sách về Đảng, Bác Hồ. Tổ chức biểu diễn, ghi hình và phát sóng Chương trình nghệ thuật đón giao thừa chào năm mới 2022. Triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đến năm 2030.

*Các hoạt động thể dục, thể thao:* Ban hành kế hoạch tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh năm 2021 - 2022. Tổ chức “Giải Cờ tướng mừng Đảng quang vinh - mừng xuân Nhâm Dần”; Giải Võ thuật cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XXII; đăng cai tổ chức Giải vô địch các đội mạnh Vovinam toàn quốc lần thứ XIII. Kiểm tra, tuyển chọn vận động viên của các đội tuyển, đội trẻ và các đội năng khiếu chuẩn bị lực lượng cho các giải thể thao; các đội tuyển thể thao tỉnh tham gia 03 giải thể thao toàn quốc, đạt 02 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc và 03 huy chương Đồng.

*Lĩnh vực du lịch:* Trong quý I/2022, tổng lượt khách ước đạt 101.000 lượt, tăng 11% so với cùng kỳ; trong đó, khách quốc tế ước đạt 1.900 lượt, tăng 6%. Doanh thu ước đạt 80 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ; trong đó, thu bằng ngoại tệ 359.900 USD, tăng 2%. Đã phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai thực hiện Kế hoạch phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

#### **e) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình**

Tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Truyền thông, phát sóng chương trình phát thanh phòng, chống dịch Covid-19; tuyên truyền an toàn giao thông năm 2022. Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 2.0; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Ban hành Quy chế quản lý, vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi, Quy trình tạm thời tổ chức, vận hành nội bộ của

---

<sup>11</sup> Tại các phiên giao dịch có 32 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đăng ký nhu cầu tuyển dụng đầu năm trên 12.652 lao động, qua đó kết nối 496 lượt lao động cho doanh nghiệp tuyển dụng. Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm 1.920 lượt người, số người được giới thiệu việc làm là 792 người.

tỉnh phục vụ phiên họp Hội nghị truyền hình từ Chính phủ đến cấp xã. Tiếp tục triển khai, sử dụng các biện pháp, giải pháp công nghệ, các nền tảng phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

### **g) Khoa học và Công nghệ**

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Theo dõi, quản lý 47 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thực hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 13 dự án; cấp 05 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện; hướng dẫn 08 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; thực hiện tiếp nhận và xác nhận 11 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Tổ chức Hội thảo “Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi”.

## **3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh**

### **a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo**

Toàn ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 135 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 4.435,2 triệu đồng và 20.200m<sup>2</sup> đất, cùng nhiều sai phạm khác; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.386,8 triệu đồng và 20.200m<sup>2</sup> đất.

Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 1.003 lượt/1.093 người/940 vụ việc, trong đó có 02 lượt đoàn đông người của 02 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành; tiếp nhận 1.593 đơn và đã xử lý 1.582 đơn; đã giải quyết 43/78 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 55,1%.

Ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 của tỉnh; chỉ đạo các cấp, các ngành quyết liệt triển khai thực hiện đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường quản lý thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước. Trong Quý I, không phát hiện hiện vụ việc có hành vi tham nhũng.

### **b) Công tác tư pháp**

Công tác hành chính tư pháp tiếp tục đạt kết quả tích cực. Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định, thực hiện thẩm định 23 lượt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, đã ban hành 18 quyết định quy phạm pháp luật. Ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022. Tổ chức tổng kết và trao giải cuộc thi viết “Tìm hiểu pháp luật về bảo vệ môi trường” cho 05 tập thể và 38 cá nhân đạt giải trong cuộc thi. Thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân với 1.365 trường hợp; lập 120 bản lý lịch tư pháp; cập nhật 450 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung; thực hiện xóa án tích cho 06 trường hợp.

### **c) Công tác Nội vụ**

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, thuyên chuyển công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị. Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức hành chính năm 2022. Tiếp tục triển khai các công tác thi nâng ngạch công chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022. Phê duyệt và công bố kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2021. Triển khai điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính năm 2021.

#### d) Công tác Ngoại vụ

Triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại. Tổ chức thăm, chúc tết các cơ quan lãnh sự nước ngoài, nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Hướng dẫn, quản lý 02 đoàn vào với 02 lượt người khách nước ngoài đến thăm, làm việc tại tỉnh. Tiếp tục xúc tiến, kêu gọi các khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai và các khoản viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài dành cho tỉnh. Trong 3 tháng đầu năm, không có tàu và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ; tỉnh đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài nước hỗ trợ các thủ tục cần thiết để đưa 03 ngư dân đang bị các nước bắt giữ về nước.

#### e) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong dịp Tết. Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Hoàn thành công tác giao nhận quân, hơn 2.675 thanh niên đã lên đường nhập ngũ, các đơn vị từ tỉnh đến huyện, xã, phường, thị trấn đều đạt 100% chỉ tiêu được giao. Toàn tỉnh đã xảy ra 46 vụ tai nạn giao thông, làm chết 38 người, bị thương 24 người.

**Tóm lại:** *Tuy tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, số ca bệnh tăng nhanh nhưng người dân và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã trở lại hoạt động trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19. Do vậy, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong quý I/2022 đạt được một số kết quả tích cực: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng; kim ngạch xuất nhập khẩu, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tình hình doanh nghiệp đăng ký mới tăng so với cùng kỳ; thu ngân sách đạt khá. Đã chuẩn bị chu đáo các điều kiện phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 đầm ấm, vui tươi, an toàn, tiết kiệm. Công tác phòng, chống dịch Covid - 19 của tỉnh đã và đang được triển khai đồng bộ, quyết liệt, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường được tập trung chỉ đạo triển khai. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững;*

công tác tuyên truyền được triển khai thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số khó khăn, hạn chế như: Công tác giải ngân chưa đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra. Thu tiền sử dụng đất tuy tăng cao so với cùng kỳ nhưng đạt thấp so với dự toán. Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài vẫn gặp nhiều khó khăn; hoạt động du lịch lữ hành và dịch vụ vui chơi giải trí tuy từng bước được phục hồi nhưng còn chậm; số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động, giải thể tăng; giá xăng dầu liên tục điều chỉnh tăng đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác thủy sản, nhất là khai thác hải sản; mưa lớn bất thường xảy ra từ ngày 30/3 đến 01/4/2022 đã gây thiệt hại nặng cho ngành trồng trọt, nhiều diện tích lúa bị ngã đổ, hoa mùa ngập úng...

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG QUÝ II NĂM 2022**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác Quý II và 6 tháng đầu năm 2022, các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Quyết tâm hành động, thực hiện đạt kết quả đột phá ngay trong quý II đối với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ theo dõi, quản lý của cơ quan, đơn vị; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; quyết tâm đạt mục tiêu tăng trưởng của tỉnh đã đề ra trong năm và ngày càng nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là lao động nông thôn.

2. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; theo đó, triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo có liên quan; đồng thời, căn cứ tình hình thực tiễn để có giải pháp thúc đẩy phục hồi kinh tế kịp thời, hiệu quả đối với từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

3. Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình công tác Quý II/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình công tác Quý II/2022 của UBND tỉnh; đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn và không bỏ sót nhiệm vụ.

4. Chuẩn bị chu đáo, đảm bảo chất lượng và tiến độ các nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Chương trình công tác Quý II năm 2022 và trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2022 theo quy định.

5. Phân khai vốn và tổ chức thực hiện hiệu quả, đảm bảo mục tiêu của 3 Chương trình mục tiêu quốc gia: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19; không chủ quan, lơ là.

7. Tiếp tục theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, kịp thời có biện pháp kiểm soát tình hình phù hợp; không để thị trường biến động mạnh, ảnh hưởng đến đời sống của người dân và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

8. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh; triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/01/2022 và các văn bản có liên quan.

9. Thực hiện đạt kết quả Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh; trong đó, đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách nhà nước.

10. Triển khai thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án theo Kế hoạch được ban hành kèm Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra.

11. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các bước lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trình phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

12. Tập trung thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 qua địa bàn tỉnh.

13. Tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác thu hoạch vụ Đông - Xuân; triển khai sản xuất vụ Hè - Thu đúng thời vụ; nạo vét kênh mương, kiểm tra, điều tiết các hồ chứa, đập thủy lợi, xây dựng phương án chống hạn hiệu quả, đảm bảo nước tưới cho vụ Hè - Thu. Tập trung kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm lây lan. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho người dân, tổ chức kiểm tra, rà soát các vùng rừng trọng điểm có nguy cơ xảy ra khai thác, phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật để tổ chức kiểm tra, truy quét, ngăn chặn. Kiểm tra chặt chẽ việc lưu thông, vận chuyển lâm sản. Triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong năm 2022 đạt kết quả, giúp cải thiện thu nhập, không để các yếu tố giá cả, thời tiết ảnh hưởng đến người nông dân.

14. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ học kỳ II và kiểm tra, kết thúc năm học 2021-2022. Căn cứ thực tế tại địa phương, xây dựng các phương án tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2022-2023, kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2022; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023.

15. Hoàn thành việc di dân xung quanh Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ theo đúng tiến độ. Tập trung xử lý triệt để các vấn đề vệ sinh môi trường trên địa bàn; có kế hoạch, phương án xử lý rác thải, không để mất mỹ quan đô thị và ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, tập trung vào công tác bảo vệ môi trường trong khai thác của các đơn vị khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

16. Tập trung triển khai các biện pháp thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn tỉnh; tạo chuyển biến tích cực ngay trong quý II/2022.

17. Tiếp tục thực hiện các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững, nhất là ở các huyện miền núi. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, cấp phép cho lao động nước ngoài để giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư duy trì và phát triển sản xuất.

18. Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2022; đảm bảo việc thực hiện đem lại kết quả thực chất và đẩy nhanh tiến trình phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đề ra.

19. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Thường xuyên triển khai thực hiện công tác nắm bắt tình hình, bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội; tập trung triển khai kịp thời các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn giao thông dịp Giỗ Tổ Hùng Vương (ngày 10/3 Âm lịch), Lễ 30/4-01/5; tăng cường công tác quản lý an ninh mạng.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- Bộ Tu lệnh Quân Khu V;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức CTXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KTTTh106.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**

1  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2022**  
(Kèm theo Báo cáo số 60 /BC-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

| Chỉ tiêu  | Đơn vị tính          | Kế hoạch<br>năm 2022 | Ước TH<br>tháng<br>3/2022 | Lũy kế 3<br>tháng đầu<br>năm 2022 | % TH lũy<br>kế so với<br>cùng kỳ<br>2021 | % TH lũy<br>kế so với<br>KH năm<br>2022 |
|---|----------------------|----------------------|---------------------------|-----------------------------------|--|---|
| <b>1. Nông nghiệp</b>                           |                      |                      |                           |                                   |  |   |
| - Tổng diện tích lúa Đông Xuân                  | Ha                   | 37.683               |                           | 38.233                            | 100,5                                    | 101,5                                   |
| <b>2. Ngư nghiệp</b>                            |                      |                      |                           |                                   |  |   |
| - Sản lượng thuỷ sản đánh bắt                   | Tấn                  | 265.000              | 28.191                    | 64.138                            | 99,6                                     | 24,2                                    |
| <b>3. Công nghiệp</b>                           |                      |                      |                           |                                   |  |   |
| * Chi số sản xuất ngành công nghiệp             | Tỷ đồng              | 103,0                |                           |                                   | 106,8                                    |   |
| <b>* Mật số sản phẩm chủ yếu:</b>               |                      |                      |                           |                                   |  |   |
| - Thủy sản chế biến                             | Tấn                  | 11.200               | 910                       | 2.714                             | 101,8                                    | 24,2                                    |
| - Bánh kẹo các loại                             | Tấn                  | 12.000               | 1.103                     | 3.121                             | 109,4                                    | 26,0                                    |
| - Sữa các loại trên địa bàn tỉnh                | 1.000 lít            | 90.000               | 3.800                     | 11.837                            | 101,1                                    | 13,2                                    |
| - Bia các loại                                  | 1.000 lít            | 170.000              | 16.867                    | 46.794                            | 105,2                                    | 27,5                                    |
| - Nước khoáng                                   | 1.000 lít            | 120.000              | 8.600                     | 23.635                            | 117,2                                    | 19,7                                    |
| - Sản phẩm lọc dầu                              | Tấn                  | 6.900.000            | 593.375                   | 1.656.487                         | 94,9                                     | 24,0                                    |
| - Phân hóa học                                  | Tấn                  | 31.000               | 2.525                     | 7.185                             | 112,3                                    | 23,2                                    |
| - Gạch nung các loại                            | 1.000 viên           | 450.000              | 33.720                    | 96.445                            | 104,3                                    | 21,4                                    |
| - Đá xây dựng các loại                          | 1.000 m <sup>3</sup> | 1.400                | 99                        | 277                               | 91,4                                     | 19,8                                    |
| - Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh                 | Tấn                  | 55.000               | 7.065                     | 19.015                            | 103,4                                    | 34,6                                    |
| - Sản phẩm may mặc                              | 1.000 chiếc          | 15.000               | 950                       | 2.717                             | 78,1                                     | 18,1                                    |
| - Điện sản xuất                                 | Triệu kw/h           | 1.450                | 100                       | 432                               | 124,4                                    | 29,8                                    |
| - Điện thương phẩm                              | Triệu kw/h           | 2.250                | 143                       | 493                               | 101,5                                    | 21,9                                    |
| - Nước máy thương phẩm                          | 1.000 m <sup>3</sup> | 17.000               | 1.308                     | 3.907                             | 113,2                                    | 23,0                                    |
| - Dăm gỗ nguyên liệu giấy                       | Tấn                  | 1.200.000            | 59.755                    | 177.931                           | 58,3                                     | 14,8                                    |
| - Cuộn cám                                      | 1.000 cái            | 130.000              | 14.684                    | 37.418                            | 123,4                                    | 28,8                                    |
| - Giày da các loại                              | 1.000 đôi            | 13.500               | 1.602                     | 3.987                             | 136,4                                    | 29,5                                    |
| - Sợi bông                                      | Tấn                  | 50.000               | 4.776                     | 13.007                            | 119,0                                    | 26,0                                    |
| - Thép xây dựng                                 | 1.000 tấn            | 5.500                | 525                       | 1.428                             | 108,3                                    | 26,0                                    |
| <b>4. Thương mại</b>                            |                      |                      |                           |                                   |  |   |
| - Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ | Tỷ đồng              | 55.000               | 5.045                     | 15.099                            | 104,2                                    | 27,5                                    |
| - Kim ngạch xuất khẩu                           | Triệu USD            | 1.860                | 177,3                     | 533,2                             | 127,2                                    | 28,7                                    |
| <b>* Mật hàng XK chủ yếu</b>                    |                      |                      |                           |                                   |  |   |
| + Thuỷ sản                                      | "                    | 22                   | 2,1                       | 6,3                               | 120,2                                    | 28,6                                    |
| + Tinh bột mỳ                                   | "                    | 130                  | 12,5                      | 38,4                              | 90,4                                     | 29,6                                    |
| + Đồ gỗ   | "                    | 5                    | 0,5                       | 1,7                               | 104,4                                    | 33,5                                    |
| + Dăm gỗ nguyên liệu giấy                       | "                    | 175                  | 15,1                      | 46,7                              | 100,4                                    | 26,7                                    |
| + May mặc                                       | "                    | 70                   | 6,9                       | 22,2                              | 172,4                                    | 31,7                                    |
| + Hàng thực phẩm chế biến                       | "                    | 5                    | 0,4                       | 1,1                               | 91,9                                     | 22,5                                    |
| + Sản phẩm cơ khí                               | "                    | 100                  | 7,3                       | 22,4                              | 110,7                                    | 22,4                                    |
| + Dầu FO  | "                    | 85                   | 8,3                       | 27,8                              | 127,4                                    | 32,6                                    |
| + Sợi, sợi dệt các loại, vải                    | "                    | 180                  | 17,2                      | 42,5                              | 131,3                                    | 23,6                                    |

| Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Kế hoạch<br>năm 2022 | Ước TH<br>tháng<br>3/2022 | Lũy kế 3<br>tháng đầu<br>năm 2022 | % TH lũy<br>kế so với<br>cùng kỳ<br>2021 | % TH lũy<br>kế so với<br>KH năm<br>2022 |
|--|-------------|----------------------|---------------------------|-----------------------------------|--|---|
| + Giày da các loại   | "           | 160                  | 13,5                      | 45,6                              | 160,6                                    | 28,5                                    |
| + Thép   | "           | 600                  | 55,3                      | 164,3                             | 122,2                                    | 27,4                                    |
| + Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút) | "           | 328                  | 38,2                      | 114,3                             | 158,9                                    | 34,8                                    |
| - Kim ngạch nhập khẩu  | Triệu USD   | 2.730                | 295,8                     | 852,0                             | 152,1                                    | 31,2                                    |
| * <i>Mặt hàng NK chủ yếu</i>   |             |                      |                           |                                   |  |   |
| + Máy móc, phụ tùng thay thế   | "           | 120                  | 8,6                       | 25,6                              | 65,1                                     | 21,3                                    |
| + Sắt thép   | "           | 1.500                | 143,7                     | 412,2                             | 160,9                                    | 27,5                                    |
| + Dầu thô  | "           | 660                  | 93,9                      | 257,6                             | 155,8                                    | 39,0                                    |
| + Vải và nguyên phụ liệu may mặc   | "           | 260                  | 29,8                      | 99,6                              | 183,9                                    | 38,3                                    |
| + Bông các loại  | "           | 140                  | 15,7                      | 44,9                              | 131,6                                    | 32,1                                    |
| + Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo  | "           | 4                    | 0,4                       | 1,0                               | 207,2                                    | 25,3                                    |
| + Khác   | "           | 46                   | 3,7                       | 11,1                              | 106,6                                    | 24,0                                    |
| <b>5. Thu - Chi ngân sách</b>  |             |                      |                           |                                   |  |   |
| - Tổng thu ngân sách trên địa bàn  | Tỷ đồng     | 24.293               | 3.286                     | 8.638                             | 156,5                                    | 35,6                                    |
| Trong đó: - Thu nội địa  | "           | 16.710               | 1.827                     | 5.494                             | 154,1                                    | 32,9                                    |
| + Trong đó: Thu từ NM lọc dầu  | "           | 7.935                | 1.171                     | 3.641                             | 192,8                                    | 45,9                                    |
| - Thu hoạt động XNK  | "           | 7.500                | 1.458                     | 3.143                             | 161,2                                    | 41,9                                    |
| - Tổng chi ngân sách địa phương  | "           | 17.471               | 1.176                     | 2.704                             | 125,1                                    | 15,5                                    |